

Số: /2025/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**

ỦY BAN NHÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học
và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và
công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
.../TTTr-SKHCN ngày ... tháng 5 năm 2025 và Báo cáo số*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ KH&CN) cấp tỉnh và các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có nguồn đối ứng của ngân sách tỉnh, nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các nội dung về quản lý nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

b) Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN đối với nhiệm vụ KH&CN có dự toán kinh phí do ngân sách nhà nước cấp trên 1 tỷ đồng.

3. UBND tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN, cụ thể như sau:

a) Tổ chức tiếp nhận, rà soát, tổng hợp đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh từ các cơ quan, tổ chức gửi về; tra cứu thông tin các nhiệm vụ KH&CN đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5; điểm a, b khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

b) Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

c) Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

d) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Đối với các hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12; điểm a, đ khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

đ) Lãnh đạo Sở làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

e) Thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

g) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

h) Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN. (đối với nhiệm vụ KH&CN

có dự toán kinh phí sau khi thẩm định dự toán sử dụng ngân sách do nhà nước cấp từ 1 tỷ đồng trở xuống)

i) Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

k) Quyết định hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và thực hiện thông báo tới tổ chức chủ trì về việc hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 18 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

l) Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

m) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; quyết định thành lập đoàn kiểm tra theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

n) Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung; xem xét điều chỉnh giảm kinh phí ngoài ngân sách theo quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều 21 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

o) Khi nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

p) Tiếp nhận báo cáo bằng văn bản của tổ chức chủ trì các nội dung đã thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, nguyên vật liệu, trang thiết bị mua sắm và các nội dung khác (nếu có) và tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

q) Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; trường hợp cần thiết, tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

r) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; xác nhận tình trạng hồ sơ theo quy định. Đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, thông báo bằng văn bản để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện theo quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

s) Tiếp nhận báo cáo thẩm định sản phẩm của Tổ chuyên gia (nếu có) để phục vụ cho phiên họp của Hội đồng nghiệm thu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

t) Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

Điều 4. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

b) Trong trường hợp cần thiết, lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

c) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN và Tổ thẩm định kinh phí giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

d) Đối với dự án KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm và nhiệm vụ có tính phức tạp, quyết định thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ trước khi họp Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 5 Điều 13 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

đ) Trong trường hợp cần thiết, tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập về hồ sơ nhiệm vụ trước khi phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

e) Quyết định thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và Tổ chuyên gia (nếu có) theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

Điều 5. Cấp phát và thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, và các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có nguồn đối ứng của ngân sách tỉnh

Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, các nhiệm vụ KH&CN khác được thực hiện thông qua Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Bình Định (Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Bình Định được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định).

Điều 6. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương III, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn quản lý nhiệm vụ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này.

b) Thông báo định hướng phát triển KH&CN ưu tiên của tỉnh và thời hạn đề các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

c) Hướng dẫn các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất đặt hàng nhiệm vụ; tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, kiểm tra và đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng; phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đình chỉ, chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: Nhiệm vụ KH&CN khi thực hiện gặp các yếu tố khách quan như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác dẫn đến không thể hoàn thành; Vi phạm hợp đồng: các điều kiện theo hợp đồng không được đảm bảo dẫn đến nhiệm vụ KH&CN không có khả năng hoàn thành; nhiệm vụ KH&CN thực hiện không đạt được mục tiêu, không đúng nội dung theo hợp đồng đã ký kết; kinh phí bị sử dụng sai mục đích.

e) Trường hợp chấm dứt hợp đồng, căn cứ quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thanh lý hợp đồng với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN theo quy định hiện hành.

g) Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thanh lý hợp đồng chậm nhất 07 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm tra quyết toán đề tài, dự án của Quỹ Phát triển KH&CN Bình Định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào dự toán ngân sách Trung ương phân bổ và trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp KH&CN. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ thì Sở Tài chính thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

3. Quỹ Phát triển KH&CN Bình Định

a) Thực hiện cấp phát, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có nguồn đối ứng của ngân sách tỉnh.

b) Cử đại diện tham gia Tổ thẩm định nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

c) Thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết những tồn tại phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

a) Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tiếp nhận và chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ cấp tỉnh do mình đề xuất đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu và định kỳ hằng năm hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Khi văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 5 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Quỹ Phát triển KH&CN Bình Định, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- LĐVP+CV;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, K8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang